|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2022/TT-BCT**DỰ THẢO 2** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BCT**

**ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện**



*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện (sau đây gọi là Thông tư số 02/2017/TT-BCT) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

a) Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Công ty mua bán điện, các Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện;

b) Trường hợp nhà đầu tư đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp từ sân phân phối của một hoặc một số nhà máy điện để tải công suất của một hoặc một số nhà máy điện đến điểm đấu nối (là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và nhà máy điện vào hệ thống điện quốc gia) thì áp dụng quy định về giá đấu nối đặc thù tại Thông tư số 57/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“*1. Điểm giao nhận điện* là điểm giao nhận điện giữa Đơn vị truyền tải điện với Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.”

b) Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 như sau:

“1a. *Đơn vị truyền tải điện* là đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, có trách nhiệm quản lý vận hành lưới điện truyền tải quốc gia, bao gồm Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia và các Đơn vị truyền tải điện khác.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đơn vị phải trả chi phí truyền tải điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty mua bán điện, Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.”

d) Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 như sau:

“3a. *Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải* là tổ chức, cá nhân có trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào lưới điện truyền tải để sử dụng dịch vụ truyền tải điện, bao gồm Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.”

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Tài sản truyền tải điện gồm lưới điện truyền tải, các công trình xây dựng và các trang thiết bị phụ trợ khác được sử dụng cho hoạt động truyền tải điện do Đơn vị truyền tải điện sở hữu.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 3 như sau:

“2. Giá truyền tải điện được xác định hàng năm theo nguyên tắc đảm bảo thu hồi đủ chi phí hợp lý, hợp lệ và có lợi nhuận cho phép để vận hành lưới truyền tải điện đạt chất lượng quy định và đáp ứng các chỉ tiêu tài chính cho đầu tư, phát triển lưới truyền tải điện.

3. Giá truyền tải điện năm *N*  được xác định căn cứ vào tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm *N* của các Đơn vị truyền tải điện và tổng sản lượng điện năng truyền tải dự kiến năm *N*, được tính theo công thức sau:



Trong đó:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | : | Tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm *N* của các Đơn vị truyền tải điện (đồng); |
|  | : | Tổng sản lượng điện năng truyền tải dự kiến năm *N* (kWh).” |

4. Sửa đổi, bổ sung giải thích ký hiệu “” và “” tại Điều 4 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| “ | : | Tổng chi phí vốn truyền tải điện cho phép năm *N* của các Đơn vị truyền tải điện (đồng); |
|  | : | Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng truyền tải điện cho phép năm *N* của các Đơn vị truyền tải điện (đồng);” |

5. Sửa đổi, bổ sung giải thích ký hiệu “” và “” tại khoản 7 Điều 5 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| “ | : | Vốn chủ sở hữu của các Đơn vị truyền tải điện đến ngày 30 tháng 6 năm *N-1* (đồng), trong đó vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia là vốn Nhà nước cho sản xuất kinh doanh điện, vốn chủ sở hữu của Đơn vị truyền tải điện khác là vốn hình thành tài sản truyền tải điện được đầu tư theo quy định tại Điều 6 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và các quy định pháp luật khác có liên quan; |
|  | : | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm *N* áp dụng cho Đơn vị truyền tải điện (%), được xác định theo phương án giá bán lẻ điện bình quân hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.” |

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Phương pháp xác định chi phí tiền lương

a) Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm *N*  của các Đơn vị truyền tải điện bao gồm tổng chi phí tiền lương và các chi phí có tính chất lương;

b) Chi phí tiền lương của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các chi phí có tính chất lương Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia được bao gồm: tiền thưởng an toàn điện, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Chi phí tiền lương của Đơn vị truyền tải điện khác được xác định theo quy định của pháp luật nhưng không lớn hơn [1,36]% của nguyên giá tài sản cố định truyền tải điện năm *N* của Đơn vị truyền tải điện.”

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm (năm *N-*1), các Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm gửi hồ sơ chi phí truyền tải điện năm *N* của đơn vị về Tập đoàn Điện lực Việt Nam để tổng hợp, xây dựng giá truyền tải điện năm *N*, gửi một bản sao báo cáo về Cục Điều tiết điện lực để biết.”

b) Bổ sung khoản 6 sau khoản 5 như sau:

“6. Trong trường hợp giá truyền tải điện chưa được công bố đúng thời hạn, tạm thời áp dụng giá truyền tải điện của năm trước liền kề để tạm tính và thanh toán cho đến khi giá truyền tải điện mới được công bố. Phần chênh lệch do thanh toán theo giá truyền tải điện cũ và giá truyền tải điện mới được các bên hoàn lại trong kỳ thanh toán đầu tiên áp dụng giá truyền tải điện mới.”

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề điểm b khoản 2 như sau:

“b) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vốn cho phép năm *N*  của các Đơn vị truyền tải điện, gồm:”

b) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề điểm c khoản 2 như sau:

“c) Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm *N*  của các Đơn vị truyền tải điện, gồm:”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Thuyết minh và tính toán tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm *N*, trong đó phân tách rõ tổng doanh thu truyền tải điện cho phép của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và Đơn vị truyền tải điện khác.”

d) Bổ sung điểm đ sau điểm d khoản 2 như sau:

“đ) Hồ sơ chi phí truyền tải điện của các Đơn vị truyền tải điện đã gửi cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hồ sơ chi phí truyền tải điện của các Đơn vị truyền tải điện bao gồm thuyết minh, bảng tính các thành phần chi phí của đơn vị theo quy định tại Thông tư này và các tài liệu, số liệu có liên quan để xác định các chi phí.”

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Danh mục và giá trị các dự án đầu tư đã hoàn thành, dự kiến đưa vào vận hành tới ngày 31 tháng 12 năm N-1 và năm N (theo từng tháng) phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch mở rộng lưới truyền tải điện hàng năm của Đơn vị truyền tải điện đã được duyệt.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“**Điều 9. Hợp đồng dịch vụ truyền tải điện**

1. Hợp đồng dịch vụ truyền tải điện được ký kết giữa các Đơn vị truyền tải điện và Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải.

2. Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải có trách nhiệm thanh toán chi phí truyền tải điện cho Đơn vị truyền tải điện theo hợp đồng đã ký kết.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 10 như sau:

“2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp chi phí truyền tải điện của các Đơn vị truyền tải điện và xây dựng giá truyền tải điện hàng năm theo quy định tại Thông tư này.

3. Trách nhiệm của các Đơn vị truyền tải điện:

a) Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia có trách nhiệm:

- Gửi hồ sơ chi phí truyền tải điện hàng năm về Tập đoàn Điện lực Việt Nam để tổng hợp, xây dựng giá truyền tải điện hàng năm theo quy định tại Thông tư này;

- Thỏa thuận đấu nối với các Đơn vị truyền tải điện khác về điểm đấu nối, ranh giới đầu tư, điểm đo đếm, phương thức giao nhận điện theo trình tự, thủ tục và biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế sau này.

b) Các Đơn vị truyền tải điện khác có trách nhiệm:

- Thỏa thuận đấu nối với Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và với Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải về điểm đấu nối, ranh giới đầu tư, điểm đo đếm, phương thức giao nhận điện theo trình tự, thủ tục và biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế sau này để làm cơ sở xác định sản lượng điện truyền tải;

- Gửi hồ sơ chi phí truyền tải điện hàng năm về Tập đoàn Điện lực Việt Nam để tổng hợp, xây dựng giá truyền tải điện hàng năm theo quy định tại Thông tư này;

- Thỏa thuận, thống nhất với Tập đoàn Điện lực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ truyền tải điện đảm bảo thu hồi chi phí xây dựng, quản lý, vận hành và bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp theo quy định của pháp luật.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày  tháng năm 2022.
2. Các định mức chi phí quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2017/TT-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tiếp tục áp dụng theo định mức vật tư, chi phí khâu truyền tải điện hiện hành do Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành cho đến khi có quy định mới. Các Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm xây dựng hoặc thuê tư vấn xây dựng định mức chi phí phù hợp với đặc điểm thiết bị hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;- Toà án Nhân dân Tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Website Chính phủ;- Website Bộ Công Thương;- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;- Các Đơn vị truyền tải điện;- Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia;- Công ty mua bán điện;- Các Tổng công ty Điện lực;- Lưu: VT, ĐTĐL, PC. | BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Diên** |